

## Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

### Thể dục

**quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng.**

**trò chơi: Thi xếp hàng nhanh**

#### I.Mục tiêu:

- Củng cố và nâng cao kĩ thuật: quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng. Yêu cầu dàn hàng, dồn hàng nhanh, trật tự, động tác quay phải, quay trái đúng kĩ thuật, đều, đẹp, đúng với khẩu lệnh.

- Trò chơi: “ Thi xếp hàng nhanh”. Yêu cầu h.s biết chơi đúng luật, trật tự, nhanh nhẹn, hào hứng trong khi chơi.

#### II.Địa điểm-phương tiện:

- Sân trường: sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Chuẩn bị : 1 còi.

#### III.Nội dung, phương pháp tổ chức.

##### **1.Phần mở đầu:**

- Gv nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học.

- Khởi động: Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp 1-2-1-2 hoặc chơi “ Tìm người chỉ huy”

##### **2.Phần cơ bản:**

*a.Đội hình đội ngũ:*

- Ôn quay phải, quay trái, dồn hàng, dàn hàng.

Lần 1: G.v điều khiển.

Lần 2: H.s ôn theo tổ.

Lần 3: Thi trình diễn giữa các tổ.

Lần 4: G.v điều khiển, củng cố lại các động tác.

*b.Trò chơi vận động:*

- Trò chơi thi xếp hàng nhanh.

- Giới thiệu cách chơi, luật chơi.

- Tổ chức cho hs chơi thử, chơi thật.

##### **3.Phần kết thúc:**

- Hướng dẫn hs làm động tác thả lỏng.

- Hệ thống nội dung tiết học.

- Nhận xét đánh giá kết quả tiết học.

- H.s tập hợp, điểm số báo cáo.

\* \* \* \* \*

▶ \* \* \* \* \*

\* \* \* \* \*

Đội hình TL

\* \* \* \* \*

\* \* \* \* \*

\* \* \* \* \*

▽

- H.s chơi trò chơi.

\* \* \* \* \*

\* \* \* \* \* \* \* \* \* \* ◀

\* \* \* \* \*

#### Buổi chiều:

## Luyện từ và câu

### Dấu hai chấm

#### I.Mục tiêu:

1. Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm trong câu: Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

2. Biết dùng dấu hai chấm khi viết văn.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ + vở bài tập.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A.Bài cũ:

HS: 2 em lên bảng chữa bài.  
Cả lớp theo dõi nhận xét.

##### B.Dạy bài mới:

###### *1.Giới thiệu và ghi đầu bài:*

###### *2.Phân nhận xét:*

- Đọc lần lượt từng câu văn, câu thơ, nhận xét về tác dụng của dấu hai chấm trong các câu a, b, c.

HS: Ba em nối tiếp nhau đọc nội dung bài 1.

+ Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ. ở trường hợp này dấu hai chấm dùng phối hợp với dấu ngoặc kép.

+ Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu câu sau là lời nói của Đế Mèn. Dùng phối hợp với dấu gạch đầu dòng.

+ Câu c: Câu sau là lời giải thích ...

HS: - 3 — 4 em nêu lại phần ghi nhớ.

- GV nhắc các em học thuộc.

###### *3. Phân ghi nhớ:*

###### *4. Phần luyện tập:*

+ Bài 1:

+ Bài 2:

GV nhắc HS:

- Để báo hiệu lời nói nhân vật có thể dùng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép hoặc dấu ( - ) (nếu là những lời đối thoại).

- Trường hợp chỉ dùng để giải thích thì chỉ cần dấu hai chấm.

Nêu yêu cầu của bài tập, trao đổi về tác dụng của dấu hai chấm trong các câu văn.

HS: 1 em nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm.

- Cả lớp thực hành viết đoạn văn.

- 1 vài em đọc bài trước lớp, giải thích tác dụng của dấu hai chấm.

VD: Bà già rón rén đến chỗ chum nước, thò tay vào chum, cầm vỏ ốc lên và đập vỡ tan.

Nghe tiếng động, nàng tiên giật

mình quay lại. Nàng chạy vội đến chum nước nhưng không kịp nữa rồi: Vò ốc đã vỡ tan. Bà lão ôm lấy nàng tiên dịu dàng bảo:  
- Con hãy ở lại đây với mẹ!  
Từ đó hai mẹ con sống hạnh phúc bên nhau.  
Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

### 5. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

## Luyện toán

### Luyện tập về so sánh các số có nhiều chữ số

#### I. Mục tiêu:

Giúp HS:- Nhận biết các dấu hiệu và các so sánh các số có nhiều chữ số.

- Củng cố cách tìm số lớn nhất, bé nhất trong một nhóm các số
- Xác định được số lớn nhất, bé nhất có 3 chữ số; số lớn nhất, bé nhất có 6 chữ số

#### II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### 1. Kiểm tra bài cũ.

##### 2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài.

b. Nội dung.

**Bài 1 :** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Có bao nhiêu số có sáu chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 2.

A. 6 số                      B. 5 số                      C. 4 số                      D. 3 số

b) Số bé nhất có sáu chữ số mà chữ số hàng trăm là 8 và chữ số hàng đơn vị là 3 là :  
A. 999803                      B. 111813                      C. 100803                      D. 100813

**Bài 2 :** Điền dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm.

9899 .....	10000	9899 < 10000
830678 .....	830678	830678 = 830000 + 678
100000 .....	99099	100000 > 99099
20111 .....	19999	20111 > 19999
74474 .....	74747	74474 < 74747
910678 .....	909789	910678 > 909789

**Bài 3 :** Chọn câu trả lời đúng :

a) Số 387654 có chữ số 8 thuộc hàng :

A. Trăm nghìn                      B. Chục nghìn                      C. Nghìn                      D. Trăm

b) Các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 246357 là :

A. 3 ; 5 ; 7                      B. 6 ; 3 ; 5                      C. 4 ; 6 ; 3                      D. 2 ; 4 ; 6

**Bài 4.** Lớp 4A có 35 học sinh. Số học sinh trai ít hơn số học sinh gái là 3 em.

Bài giải :  
Số HS trai là :

Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh trai,  
bao nhiêu học sinh gái ?

$$(35 - 3) : 2 = 16 \text{ (em)}$$

Số HS gái là :

$$16 + 3 = 19 \text{ (em)}$$

Đáp số : Trai : 16 em

Gái : 19 em

### 3. Củng cố dặn dò :

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

## Luyện tiếng việt

### luyện tập kể lại hành động của nhân vật

#### I. Mục tiêu:

1. Giúp HS biết: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật.
2. Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học để xây dựng nhân vật trong 1 bài văn cụ thể.

#### II. Đồ dùng:

Bảng phụ.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

? Thế nào là kể chuyện | HS: - 1 em trả lời.

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu ghi đầu bài:

##### 2. Nội dung:

a. HĐ1: Đọc truyện bài văn bị điểm không (yêu cầu 1).

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

HS: 2 em khá nối nhau đọc 2 lần cả bài.

b. HĐ2: Từng cặp HS trao đổi thực hiện yêu cầu 2, 3.

- Tìm hiểu yêu cầu của bài.

+ HS đọc yêu cầu của bài tập 2, 3.

+ 1 em giỏi lên bảng thực hiện thử 1 ý của bài tập 2.

(Giờ làm bài: nộp giấy trắng)

→ GV nhận xét bài làm của HS.

- Làm việc theo nhóm:

Chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy ghi sẵn các câu hỏi.

HS: Làm bài theo nhóm, ghi kết quả vào giấy.

- Cử tổ trọng tài 3 em tính điểm theo tiêu chuẩn sau:

- Trình bày kết quả nhóm mình, dán lên bảng.

+ Lời giải: Đúng / sai

ý 1: a) Giờ làm bài: Nộp giấy trắng

+ Thời gian: Nhanh / chậm

b) Giờ trả bài: Im lặng, mãi mới nói.

+ Cách trình bày: Rõ ràng / lúng túng.

c) Lúc ra về: Khóc khi bạn hỏi.

ý 2: Thể hiện tính trung thực.

\*Thứ tự kể các hành động là a - b - c.

3. Phân luyện tập:

HS: 1 em đọc nội dung bài tập, cả lớp

- GV phát phiếu cho 1 số cặp.
- GV và cả lớp nhận xét.
- Y/c HS kể lại câu chuyện theo dàn ý đã được sắp xếp lại hợp lý.
  1. Một hôm ...
  5. Sẽ không muốn ...
  2. Thế là ...
  4. Khi ăn hết ...
  7. Gió đưa ...

4. Củng cố dẫn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

đọc thầm.

- Từng cặp HS trao đổi.
- Làm bài vào phiếu và trình bày kết quả.
- Lớp nhận xét.
- 1 — 2 HS kể lại câu chuyện theo dàn ý đã được sắp xếp lại hợp lý.
  3. Chích đi kiếm mồi ...
  6. Chích bèn gói ...
  8. Chích vui vẻ ...
  9. Sẽ ngưng nghỉu ...

**Thứ sáu ngày 29 tháng 8 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Thể dục**

**động tác quay sau.**

**Trò chơi: nhảy đúng □ nhảy nhanh.**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố và nâng cao kĩ thuật: quay phải, quay trái, đi đều. Yêu cầu động tác đều, đúng với khẩu lệnh.
- Học kĩ thuật động tác quay sau. Yêu cầu nhận biết đúng hướng xoay người, làm quen với động tác quay sau.
- Trò chơi: Nhảy đúng, nhảy nhanh. Yêu cầu hs chơi đúng luật, nhanh nhẹn, hào hứng, trật tự trong khi chơi.

**II. Địa điểm, phương tiện:**

- Sân trường: vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Kẻ sân chơi, chuẩn bị 1 còi.

**III. Nội dung, phương pháp:**

**1. Phần mở đầu:**

- G.v nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tập luyện.
- Khởi động.
- Chơi trò chơi: Diệt các con vật có hại.

**2. Phần cơ bản:**

- a, Đội hình đội ngũ.
- + Ôn quay phải, quay trái, đi đều.
  - G.v điều khiển lớp tập luyện 1-2 lần
- Chia lớp làm 4 tổ ôn luyện
- G.v làm mẫu động tác.
- G.v quan sát sửa động tác cho h.s.

```

* * * * *
* * * * *
* * * * *

```

△

H.s tập động tác theo tổ.

```

* * * * *
* * * * *
* * * * *

```

△

- + Học kĩ thuật quay sau:
  - b, Chơi trò chơi:
  - Trò chơi: Nhảy đúng, nhảy nhanh.
  - G.v hướng dẫn h.s cách chơi.
  - G.v quan sát, biểu dương tổ thắng.
- 3.Phần kết thúc:**
- Cả lớp hát + vỗ tay một bài hát vui.
  - Hệ thống nội dung bài.
  - Thực hiện một vài động tác thả lỏng.
  - Nhận xét tiết học.

- H.s chơi thử trò chơi.
- H.s chơi trò chơi.

```

* * * * *
* * * * *
* * * * *
          △

```

## Tập làm văn

### Tả ngoại hình của nhân vật

#### trong bài văn kể chuyện

#### I.Mục tiêu:

1. HS hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách nhân vật.
2. Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật và ý nghĩa của truyện khi đọc truyện, tìm hiểu truyện. Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện.

#### II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

? Tính cách của nhân vật thường biểu hiện qua những phương diện nào

HS: 2 em nêu lại phần ghi nhớ.  
- Qua hành động, lời nói, hình dáng và ý nghĩ của nhân vật.

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2.Phần nhận xét:

- GV phát cho 3 - 4 em phiếu làm và dán lên bảng, còn lại làm vào vở.

HS: 3 HS nối tiếp nhau đọc bài tập 1, 2, 3  
- Cả lớp đọc thầm đoạn văn, ghi vắn tắt vào vở đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò.

? Ngoại hình của Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này (ý 2)

HS: Trả lời miệng.

=> GV kết luận lời giải đúng:

ý1:-Sức vóc gầy yếu bự những phần như

### 3. Phân ghi nhớ:

### 4. Phần luyện tập:

+ Bài 1: GV viết sẵn đoạn văn vào giấy dán lên bảng, gọi 1 HS lên gạch dưới các chi tiết miêu tả trả lời câu hỏi. Cả lớp làm vào vở.

a) Người gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ xuống tận đùi, quần ngắn tới gần đầu gối, đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy, đôi mắt sáng và xếch.

+ Bài 2:

- Treo tranh minh họa truyện thơ “Nàng tiên ốc” để tả ngoại hình bà lão và nàng tiên.

### 5. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

...lột. Cảnh: mỏng như...non, ngắn...Trang phục: mặc áo thâm dài...điểm vàng.

ý 2: Ngoại hình của Nhà Trò thể hiện tính cách yếu đuối, thân phận tội nghiệp đáng thương, dễ bị bắt nạt, ăn hiếp.

HS: 3 - 4 em đọc to, cả lớp đọc thầm.

HS: Đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm đoạn văn và tự gạch vào vở bài tập.

b) Thân hình ... đầu gối cho thấy chú bé là con 1 gia đình nông dân nghèo luôn vất vả.

- Hai túi áo trễ xuống như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng có thể cho thấy chú rất hiếu động ...

- Bắp chân luôn động đậy, đôi mắt sáng và xếch cho biết chú rất nhanh nhẹn, thông minh, gan dạ.

HS: Đọc yêu cầu bài tập.

- Từng cặp HS trao đổi, thực hiện yêu cầu của bài.

- 2 ... 3 HS thi kể, cả lớp nhận xét bổ sung.

## Toán

### Triệu và lớp triệu

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết về hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu và lớp triệu.
- Nhận biết được thứ tự các số có nhiều chữ số đến lớp triệu.
- Củng cố thêm về lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu.

#### II. Các hoạt động dạy □ học:

##### 1. Kiểm tra bài cũ:

##### 2. Bài mới:

a. Giới thiệu và ghi đầu bài:

b. Giới thiệu lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu.

- GV yêu cầu 1 HS lên bảng lần lượt viết số một nghìn, mười nghìn, một

HS: 1000, 10000, 100000, 100000.

trăm nghìn rồi yêu cầu em đó viết tiếp số mười trăm nghìn.

- GV giới thiệu mười trăm nghìn còn gọi là một triệu. Một triệu viết là 1 000 000

- GV yêu cầu HS đếm xem một triệu có tất cả mấy số 0.

- GV giới thiệu tiếp: mười triệu còn gọi là một chục triệu rồi cho HS tự viết số mười triệu ở bảng.

- GV nêu tiếp: mười chục triệu còn gọi là một trăm triệu và cho HS ghi số một trăm triệu vào bảng.

- GV nêu tiếp: Hàng triệu, chục triệu, trăm triệu hợp thành lớp triệu. Sau đó thôi cho HS nêu.

### **c. Thực hành:**

+ Bài 1:

+ Bài 2:

+ Bài 3:

**Chứa bài: Mười lăm nghìn: 15 000 - có 5 chữ số - 3 chữ số 0.**

**Ba trăm năm mươi: 350 - có 3 chữ số - 1 chữ số 0.**

+ Bài 4:

*GV lưu ý HS nếu viết số ba trăm mười hai triệu ta viết số 312 sau đó thêm sáu chữ số 0 tiếp theo.*

### **3. Củng cố dặn dò:**

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

HS: ... có 6 chữ số 0.

HS: Viết bảng con 10 000 000.

HS: Viết bảng con 100 000 000.

→ Lớp triệu gồm các hàng: Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu.

- HS nêu lại các hàng, các lớp từ bé đến lớn.

HS: Đếm thêm từ 1 triệu -> 10 triệu  
10 triệu -> 100 triệu  
100 triệu -> 900 triệu

HS: Quan sát mẫu rồi tự làm.

HS: Nêu yêu cầu và tự làm vào vở.

Ba mươi sáu triệu: 36 000 000 - có 8 chữ số - 6 chữ số 0.

HS: 1 em lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.

## **Địa lý**

### **dãy Hoàng Liên Sơn**

#### **I. Mục tiêu:**

- HS biết chỉ vị trí của dãy Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ.
- Trình bày 1 số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn.
  - Dựa vào lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu để tìm ra kiến thức.
  - Tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

#### **II. Đồ dùng:**



Bản đồ, tranh ảnh về dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan - xi - păng, ...

### **III. Các hoạt động dạy □ học:**

#### **1. Dãy Hoàng Liên Sơn □ dãy núi cao và đồ sộ ... Việt Nam:**

\* HĐ1: Làm việc các nhân hoặc theo cặp.

+ Bước 1:

- GV chỉ vị trí của dãy núi HLS trên bản đồ Việt Nam treo tường và yêu cầu HS dựa vào ký hiệu tìm vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn ở H1 SGK.

- Cho HS trả lời câu hỏi:

? Kể tên những dãy núi chính ở phía Bắc của nước ta, trong đó dãy núi nào dài nhất

? Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở phía nào của sông Hồng và sông Đà

? Dãy Hoàng Liên Sơn dài bao nhiêu km, rộng bao nhiêu km

? Đỉnh núi, sườn và thung lũng ở dãy núi Hoàng Liên Sơn như thế nào

+ Bước 2: Gọi HS trình bày.

- GV sửa chữa và bổ sung.

\* HĐ 2: Thảo luận nhóm.

Câu hỏi:

- Chỉ đỉnh Phan - xi - păng trên hình 1 và cho biết độ cao?

- Tại sao đỉnh núi đó được gọi là nóc nhà của Tổ quốc?

- Quan sát H2 hoặc tranh ảnh để mô tả đỉnh núi?

#### **2. Khí hậu lạnh quanh năm:**

\* HĐ3: làm việc cả lớp:

- GV yêu cầu HS đọc thầm mục 2 SGK và cho biết khí hậu ở những nơi cao của Hoàng Liên Sơn như thế nào?

- GV gọi 1 HS chỉ vị trí của Sa Pa trên bản đồ địa lý Việt Nam treo tường.

#### **3. Củng cố dặn dò:**

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

**Buổi chiều:**

**Luyện toán**

- HS: Dựa vào lược đồ và kênh chữ mục 1 trong SGK để trả lời câu hỏi:

HS: Trình bày kết quả trước lớp.

HS: làm việc trong nhóm theo các gợi ý:

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả

HS: 1 - 2 em trả lời trước lớp.

-Khí hậu lạnh quanh năm, đôi khi có tuyết rơi.

HS: Trả lời các câu hỏi ở mục 2 SGK.

## LUYỆN TẬP: Triệu và lớp triệu

### I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết về hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu và lớp triệu.
- Nhận biết được thứ tự các số có nhiều chữ số đến lớp triệu.
- Củng cố thêm về lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu.

### II.Các hoạt động dạy □ học:

#### **1.Kiểm tra bài cũ:**

- GV chữa bài, nhận xét.

-2 em lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở.

#### **2.Bài mới:**

- Giới thiệu bài.
- Nội dung.

#### **Bài 1: Đọc các số sau:**

100 515 600: Một trăm triệu năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm.

760 800 320: Bảy trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn ba trăm hai mươi.

49 000 000: Bốn mươi chín triệu.

5 500 500 050: Năm tỉ năm trăm triệu năm trăm nghìn không trăm năm mươi.

#### **Bài 2: Viết số biết số đó gồm:**

- 8 triệu, 5 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị.
- 8 chục triệu, 5 trăm nghìn, 4 nghìn, 5 trăm, 7 chục và 2 đơn vị.
- 8 trăm triệu, 5 triệu, 4 trăm nghìn, 5 nghìn, 7 trăm và 2 đơn vị.

a) 8 545 702

b) 80 504 572

c) 805 405 702

#### **Bài 3. Viết mỗi số sau thành tổng.**

a)  $954 = 900 + 50 + 4$

b)  $7683 = 7000 + 600 + 80 + 3$

c)  $52476 = 50000 + 200 + 400 + 70 + 6$

d)  $106\ 205 = 100000 + 6000 + 200 + 5$

#### **Bài 4. Chu vi của hình chữ nhật là 96 cm.**

Nếu thêm vào chiều rộng 3 cm và bớt ở chiều dài đi 3 cm thì hình chữ nhật đó trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

**Bài giải:**

Nếu thêm vào chiều rộng 3m và bớt ở chiều dài 3m thì h.c.n trở thành hình vuông.

Cạnh của hình vuông là:

$$96 : 4 = 24 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chiều rộng h.c.n là: } 24 - 3 = 21 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều dài h.c.n là: } 24 + 3 = 27 \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích h.c.n là: } 27 \times 21 = 567 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 567 m<sup>2</sup>

### **3.Củng cố dặn dò:**

Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

### Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Sinh hoạt

### sơ kết tuần

#### I.Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Rèn luyện ý thức, tinh thần phê và tự phê.
- Nêu phương hướng hoạt động tuần 3.

#### II.Nội dung.

##### **1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.**

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh, đã hát đầu giờ và giữa giờ.
- Giờ truy bài đã có hiệu quả hơn.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng.
- Đã mua đủ SGK và vở bài tập. Chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.
- Tồn tại: 1 số bạn chưa mua đủ khăn quàng đỏ, và mũ calô.
- Chưa chăm chỉ trong học tập và lao động.

##### **2.Phương hướng tuần 3.**

- Ổn định nề nếp dạy và học.
- Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh.
- Học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.

AMAX